Ký bởi Ủy ban nhân dân
Tỉnh Ninh Thuận
Giờ ký: 06/11/2017 16:20:47

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 120 /2017/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; việc thuê, sử dụng cơ sở hạ tầng trong khu sản xuất tập trung được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh về giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, giống cây trồng, nuôi động vật rừng thông thường, chăn nuôi, thủy sản, thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 126/TTr-SNNPTNT ngày 15 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; việc thuê, sử dụng cơ sở hạ tầng trong khu sản xuất tập trung được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 04 Chương, 23 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế Bộ NNPTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL - BTP (để kiểm tra);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng TTĐT tỉnh; Trung tâm Công báo;
- VPUB: CVP, các PVP (L.T.Dũng, H.X.Ninh), QHXD, TH, NC;
- Lưu: VT, KT, Hào.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Lưu Xuân Vĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; việc thuê, sử dụng cơ sở hạ tầng trong khu sản xuất tập trung được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Quyết định số 120 /2017/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, chất lượng giống thủy sản của các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là cơ sở) sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Quy định này quy định việc thuê, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng và quản lý các hoạt động khác có liên quan trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giống thủy sản: Là các loài động vật, thực vật thuỷ sản kể cả trứng, phôi, tinh trùng và ấu trùng của chúng sử dụng để sản xuất giống, làm con giống cho nuôi thương phẩm, nuôi làm cảnh, nuôi giải trí.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản: Là nơi diễn ra các hoạt động sản xuất hoặc ương, dưỡng giống thủy sản, sử dụng để nuôi hoặc bán cho các cơ sở nuôi thủy sản khác, do một tổ chức hoặc cá nhân làm chủ.

3. Ương giống thủy sản: Là việc nuôi ấu trùng thủy sản qua các giai đoạn biến thái phát triển hoàn thiện để thành con giống.

4. Dưỡng giống thủy sản: Là việc nuôi con giống thủy sản tại cơ sở sản xuất kinh doanh trong một thời gian sau khi được vận chuyển từ trại sản xuất

giống về để phục hồi sức khỏe, tăng kích cỡ giống.

5. Giống thuỷ sản bố mẹ: Là giống thủy sản nhân từ đàn giống thủy sản ông bà để sản xuất ra giống thủy sản nuôi thương phẩm.

6. Giống thuỷ sản bố mẹ chủ lực gồm: Tôm thẻ chân trắng (Litopenaeus vannamei/Penaeus vannamei), tôm sú (Penaeus monodon), cá tra (Pangasius hypophthalmus), cá rô phi (Oreochoromis spp).

7. Kiểm định giống thủy sản: Là việc kiểm tra, đánh giá lại năng suất, chất lượng, khả năng kháng bệnh, đặc tính của giống thủy sản sau khi đưa ra sản xuất hoặc làm cơ sở công bố chất lượng giống thủy sản phù hợp tiêu chuẩn.

8. Giống thủy sản thuần chủng: Là giống ổn định về di truyền và năng suất; giống nhau về kiểu gen, ngoại hình và khả năng kháng bệnh.

9. Chất thải trong sản xuất, kinh doanh giống thủy sản: Là các chất thải ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, dưới dạng chất rắn, chất lỏng hoặc chất khí.

10. Khu sản xuất giống thủy sản tập trung được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước: Là khu sản xuất giống thủy sản được Nhà nước quy hoạch và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản và các hoạt động khác có liên quan.

Chương II
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ CHẤT LƯỢNG GIỐNG THỦY SẢN

Điều 3. Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với giống thủy sản

1. Cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản tự công bố tiêu chuẩn áp dụng. Trình tự xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn được thực hiện theo Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản gửi 01 bộ hồ sơ công bố tiêu chuẩn đến Chi cục Thủy sản để cập nhật và theo dõi quản lý. Cơ sở phải chịu trách nhiệm về chất lượng giống thủy sản theo đúng hồ sơ đã công bố.

3. Việc xây dựng các tiêu chuẩn giống thủy sản để công bố và áp dụng căn cứ vào các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành:

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8398: 2012 Tôm biển – Tôm sú giống PL15 - Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 10257: 2014 Tôm thẻ chân trắng – Tôm giống – Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8399: 2012 Tôm biển - Tôm sú bố mẹ - Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 10462:2014 Cá nước mặn – Giống cá song chấm nâu, cá giò - Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 10464:2014 Cá nước mặn – Giống cá chim vây vàng - Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn áp dụng các giống thủy sản khác theo các văn bản hiện hành.

Điều 4. Chất lượng giống thủy sản

1. Chất lượng con giống thủy sản đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Giống thủy sản được sản xuất tại tỉnh Ninh Thuận để đưa vào kinh doanh và nuôi thương phẩm phải đảm bảo đúng các tiêu chuẩn đã công bố; giống thủy sản chưa được cơ sở công bố tiêu chuẩn áp dụng thì không được đưa vào kinh doanh và nuôi thương phẩm;

b) Trước khi lưu thông phải thực hiện kiểm dịch và kiểm tra chất lượng theo quy định;

c) Khi vận chuyển giống về cơ sở để ương, dưỡng thành giống lớn hơn phải có hóa đơn ghi xuất xứ rõ ràng, có tài liệu, hồ sơ chứng minh việc mua giống để ương dưỡng thành giống lớn đồng thời nơi tiếp nhận phải đảm bảo đủ điều kiện đầu tư kinh doanh giống thủy sản.

2. Chất lượng giống thủy sản bố mẹ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Đảm bảo theo đúng Tiêu chuẩn áp dụng mà cơ sở đã công bố;

b) Kiểm tra xét nghiệm các bệnh trước khi cho sinh sản theo quy định; riêng đối với tôm sú *(Penaeus monodon)* và tôm thẻ chân trắng *(Penaeus vannamei)* trước khi sử dụng sinh sản phải thực hiên theo quy định tại Mục 1 phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định; riêng đối với tôm sú *(Penaeus monodon)* và tôm thẻ chân trắng *(Penaeus vannamei)* trước khi sử dụng sinh sản phải thực hiên theo quy định tại Mục 2 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 11/2014/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản.

Điều 5. Kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản

1. Cơ quan kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh giống thủy sản là đơn vị được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công (Căn cứ Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm

thuộc lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).

2. Căn cứ kiểm tra: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trình tự, nội dung kiểm tra được thực hiện theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Việc thu phí, lệ phí kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh giống thủy sản được thực hiện theo quy định của Bộ Tài Chính.

Điều 6. Kiểm dịch giống thủy sản trong sản xuất, kinh doanh

1. Cơ quan kiểm dịch giống thủy sản là cơ quan được giao chức năng kiểm dịch giống thủy sản theo quy định.

2. Đối với giống thủy sản xuất ra khỏi địa bàn tỉnh: Việc thực hiện kiểm dịch giống thủy sản được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

3. Đối với giống thủy sản nhập tỉnh: Việc thực hiện kiểm dịch giống thủy sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

Điều 7. Kiểm tra chất lượng giống thủy sản sản xuất trong nước

1. Kiểm tra chất lượng giống thủy sản xuất ra khỏi địa bàn tỉnh:

a) Cơ quan kiểm tra: Chi cục Thủy sản trực tiếp kiểm tra chất lượng giống thủy sản. Hoạt động kiểm tra chất lượng phối hợp với hoạt động kiểm dịch của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện tại cùng thời điểm;

b) Căn cứ kiểm tra, nội dung kiểm tra, hình thức, trình tự kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập tỉnh:

a) Việc kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập tỉnh được thực hiện khi có nghi vấn không đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở đã công bố hoặc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Chi cục Thủy sản tiến hành kiểm tra theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu

1. Nguyên tắc kiểm tra:

a) Việc kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu thực hiện theo Khoản 1, Điều 18 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Cơ sở/doanh nghiệp nhập khẩu giống thủy sản phải thực hiện kiểm tra chất lượng đàn giống thủy sản nhập khẩu tại nơi cách ly kiểm dịch trước khi đưa vào khai thác, sử dụng;

c) Trước khi di chuyển một phần hoặc toàn bộ đàn giống thủy sản nhập khẩu đến địa điểm khác, cơ sở hoặc chủ doanh nghiệp phải thông báo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa phương nơi cách ly kiểm dịch lần đầu biết về số lượng, địa chỉ nơi đến để theo dõi, giám sát;

d) Sau khi tiếp nhận một phần hoặc toàn bộ đàn giống thủy sản do cơ sở khác nhập khẩu và chuyển đến, trong thời hạn không quá 01 ngày, cơ sở hoặc chủ doanh nghiệp tiếp nhận phải thông báo và cung cấp các hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến đàn giống thủy sản đã tiếp nhận cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại nơi tiếp nhận biết để tiếp tục theo dõi, giám sát.

2. Cơ quan kiểm tra:

a) Cơ quan kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Chi cục Thủy sản tỉnh thực hiện kiểm tra chất lượng giống thủy sản bố mẹ chủ lực nhập khẩu khi có văn bản ủy quyền của Tổng cục Thủy sản hoặc phân cấp theo quy định.

3. Hồ sơ đăng ký kiểm tra, trình tự kiểm tra, nội dung kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 Điều 18 Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản.

4. Phí, lệ phí kiểm tra chất lượng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản.

Điều 9. Xử lý giống thủy sản không đảm bảo chất lượng, nhiễm bệnh

1. Đối với giống thủy sản không đảm bảo chất lượng theo công bố tiêu chuẩn áp dụng của cơ sở:

a) Giống có kích cỡ nhỏ hơn tiêu chuẩn quy định thì lập biên bản vi phạm và đưa về cơ sở để ương dưỡng để đạt kích cỡ (có cam kết của chủ cơ sở); Giống thủy sản chỉ được xuất bán hoặc đưa vào nuôi thương phẩm khi đạt kích cỡ theo tiêu chuẩn đã công bố;

b) Giống lưu giữ lại để thuần dưỡng (gièo lại), trước khi đưa vào lưu thông (xuất bán) phải báo cho cơ quan kiểm tra chất lượng là Chi cục Thủy sản xác nhận nguồn gốc và kiểm tra lại chất lượng;

c) Giống thủy sản do các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận sản xuất, kinh doanh không đạt tiêu chuẩn chất lượng liên tiếp đến lần thứ 3, ngoài việc bị xử lý theo quy định, cơ quan chức năng sẽ cảnh báo hành vi vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Đối với giống thủy sản bị nhiễm bệnh:

a) Giống thủy sản bị nhiễm các bệnh nguyên sinh động vật, ký sinh trùng, nấm với mức độ và tỷ lệ nhiễm bệnh vượt quá quy định thì tiến hành lập biên bản đưa về trại xử lý tập trung hoặc giữ lại tại cơ sở để xử lý bệnh (có cam kết của chủ cơ sở). Giống chỉ được lưu thông sau khi cơ quan chức năng kiểm tra lại và xác định giống đã được xử lý và đảm bảo sạch bệnh;

b) Giống thủy sản bị nhiễm các bệnh nguy hiểm thuộc Danh mục bệnh động vật thủy sản phải công bố dịch tại Phụ lục I (Ban hành kèm Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) phải được xử lý theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

3. Đối với giống thủy sản bố mẹ:

a) Kiểm tra chất lượng trước khi đưa vào sinh sản và giám sát thời gian sử dụng sinh sản của giống thủy sản bố mẹ chủ lực nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản;

b) Giống thủy sản bố mẹ nhập tỉnh, khai thác trong tỉnh nếu bị nhiễm bệnh nguy hiểm có khả năng lây lan thành dịch thuộc danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành thì lập biên bản và yêu cầu chủ cơ sở, chủ hàng tiêu hủy ngay theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường, hóa chất, thuốc thú y thủy sản

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản và cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản bố mẹ chỉ được sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường, hóa chất, thuốc thú y thủy sản trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam.

Chương III
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỐNG THỦY SẢN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN TRONG KHU SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN TẬP TRUNG ĐƯỢC HÌNH THÀNH TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 11. Thuê cơ sở hạ tầng

1. Cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản và các hoạt động khác có liên quan trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung phải thực hiện ký kết hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê cơ sở sản xuất (bản sao có công chứng) và các hồ sơ giấy tờ có liên quan để làm căn cứ xác định thời hạn thuê cơ sở hạ tầng.

2. Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng có thời hạn tối thiểu là 01 (một) năm và tối đa không vượt quá thời hạn sử dụng đất còn lại được ghi trongh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc thời hạn hợp đồng thuê cơ sở sản xuất giống. Trường hợp thời hạn sử dụng đất còn lại được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc thờ hạn hợp đồng thuê cơ sở sản xuất dưới 01 (một) năm thì thời hạn thuê cơ sở hạ tầng hạ tầng là 01 (một) năm.

3. Mức giá cho thuê cơ sở hạ tầng được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt mức giá cho thuê cơ sở hạ tầng khu sản xuất giống thủy sản tập trung.

4. Đối với các cơ sở không thực hiện việc thuê cơ sở hạ tầng theo quy định, Chi cục Thủy sản báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp xử lý, chế tài theo quy định.

Điều 12. Quản lý, sử dụng cơ sở hạ tầng

1. Đối với khu sản xuất giống thủy sản tập trung, Chi cục Thủy sản là đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý các công trình cơ sở hạ tầng gồm: Hệ thống đường ống thoát nước thải, các trạm xử lý nước thải tập trung, nhà làm việc của Ban quản lý; thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nạo vét thông thoáng hệ thống đường ống thoát nước thải và các trạm xử lý nước thải tập trung; Hàng năm lập kế hoạch, phương án, dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nạo vét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản phải chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ công trình cơ sở hạ tầng; Không được xâm hại, tác động vào hệ thống công trình cơ sở hạ tầng; phải chịu trách nhiệm khắc phục, sửa chữa, bồi thường trong trường hợp gây ảnh hưởng, hư hại đối với công trình cơ sở hạ tầng của khu sản xuất giống thủy sản tập trung.

Điều 13. Xây dựng công trình, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất giống thủy sản và các hoạt động khác

1. Các công trình xây dựng trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung đều phải có sự cho phép của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; không được tự ý lấn chiếm đất, xây dựng mở rộng vượt phạm vi diện tích đất được cấp theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất khi chưa có hồ sơ, giấy tờ hợp lệ hoặc được sự cho phép của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

2. Cơ sở hạ tầng và các hạng mục công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh giống thủy sản phải tuân thủ theo QCVN 01-81:2011/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản giống - Điều kiện vệ sinh thú y và các quy định hiện hành.

Điều 14. Quy định về hoạt động sản xuất, ương, dưỡng giống thủy sản

1. Cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản phải đáp ứng các quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Chương II của quy định này.

2. Không được tiến hành hoạt động nuôi thủy sản thương phẩm hoặc nuôi các đối tượng khác trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung.

3. Việc ương, dưỡng giống thủy sản trong ao phải đảm bảo an toàn dịch bệnh và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Điều 15. Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường

1. Các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản và các hoạt động khác có liên quan trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung phải thực hiện đầy đủ các thủ tục và nghĩa vụ môi trường theo quy định.

2. Quản lý và xử lý nước thải:

a) Cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, ương, dưỡng giống thủy sản và các hoạt động khác có liên quan không được để nước thải chảy tràn trên bề mặt ra môi trường, gây tù đọng, ngập úng;

b) Tại những vị trí có hệ thống đường ống thoát nước thải đi qua, khi các cơ sở có nhu cầu đấu nối thì phải có văn bản gửi Chi cục Thủy sản để được hướng dẫn. Không được tự ý đấu nối khi chưa có sự chấp thuận (bằng văn bản) của Chi cục Thủy sản;

c) Tại những vị trí chưa có hệ thống đường ống thoát nước thải, cơ sở tự thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom, chứa và xử lý nước thải theo đúng quy định;

d) Nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản phải được xử lý không vượt quá giới hạn cho phép theo quy định tại phụ lục B, QCVN 01-81:2011/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản giống – Điều kiện vệ sinh thú y và các quy định hiện hành trước khi thải ra môi trường;

đ) Các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, ương, dưỡng giống thủy sản và các hoạt động khác có liên quan phải chấp hành việc thu mẫu nước thải theo

kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan chức năng để thực hiện phân tích, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

3. Quản lý và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

a) Bùn thải từ các ao, bể chứa lắng không được thải trực tiếp ra môi trường khi chưa qua xử lý. Mỗi cơ sở phải dành diện tích phù hợp để chứa và xử lý bùn thải đạt yêu cầu theo quy định trước khi thải ra môi trường;

b) Chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại; chất thải hữu cơ phát sinh trong quá trình sản xuất phải được thu gom, phân loại và xử lý theo đúng quy định. Đối với các loại chất thải cần phải được xử lý theo đúng quy trình quy định mà cơ sở không tự xử lý được thì phải ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý.

Điều 16. Quy định về bảo vệ an ninh - trật tự, phòng, chống cháy nổ trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung

1. Các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện hoạt động tuần tra, kiểm soát bảo vệ an ninh - trật tự, an toàn giao thông trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung; tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi sản xuất của cơ sở mình; đồng thời tích cực hợp tác với các cơ quan chức năng để bảo vệ an ninh trật tự trong khu vụ sản xuất.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về phòng, chống cháy nổ; xây dựng phương án và trang bị đầy đủ phương tiện phòng chóng cháy nổ theo quy định; chủ động xử lý tình huống khi có sự cố cháy nổ xảy ra trong phạm vi sản xuất, hoạt động của cơ sở mình.

Điều 17. Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung

1. Chi cục Thủy sản chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chung các hoạt động trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung; phối hợp với các đơn vị có liên quan để giải quyết các vấn đề phát sinh, xử lý các hành vi vi phạm quy định của Nhà nước theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất. Khi kiểm tra bên trong trại sản xuất giống thủy sản, cán bộ kiểm tra phải đảm bảo các điều kiện về an toàn sinh học, không di chuyển sang cơ sở khác khi phát hiện có dấu hiệu các bệnh truyền nhiễm trên đối tượng giống thủy sản tại cơ sở kiểm tra trước đó.

3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành các hoạt động nghiên cứu, khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm định chất lượng... trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung phải báo cáo với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Thủy sản) biết về nội dung, kế hoạch, chương trình làm việc của đơn vị mình để thuận tiện trong công tác quản lý và được hỗ trợ, phối hợp thực hiện khi cần thiết.

4. Các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản và các hoạt động khác có liên quan khi tiến hành sang nhượng cơ sở vật chất, trại sản xuất hoặc thay đổi tên doanh nghiệp phải thông báo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Thủy sản) biết để quản lý.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản (kể cả giống thủy sản bố mẹ) phù hợp với giai đoạn phát triển.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sản xuất giống thủy sản; quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiểm soát chất lượng giống thủy sản; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về giống thủy sản theo quy định.

Điều 19. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện , thành phố tổ chức kiểm tra việc xử lý nước thải, chất thải đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư phát triển lĩnh vực giống thủy sản nằm trong quy hoạch, có quy mô đầu tư và công nghệ hiện đại.

Điều 20. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt mức giá cho thuê cơ sở hạ tầng tại các khu sản xuất giống thủy sản tập trung được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Quản lý chặt chẽ các hoạt động liên quan đến xây dựng công trình cơ sở hạ tầng, trại sản xuất giống thủy sản theo thẩm quyền; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về lĩnh vực xây dựng.

Điều 21. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch sản xuất giống thủy sản tại địa phương; kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các khu quy hoạch mới đảm bảo tính hợp lý về điều kiện sản xuất, bảo vệ môi trường và thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản.

2. Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản đã xây dựng tại các vị trí ngoài quy hoạch và trước thời điểm quy hoạch được phê duyệt; thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến quy hoạch, đảm

bảo giữ nguyên hiện trạng, không được mở rộng quy mô, diện tích và phải thực hiện giải tỏa, di dời khi Nhà nước có yêu cầu.

3. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở nhỏ trong việc hợp tác, liên kết thành cơ sở có quy mô lớn, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao để phát triển sản xuất.

Điều 22. Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản

1. Thực hiện các quy định về sản xuất, kinh doanh giống thủy sản của Nhà nước và theo quy định này.

2. Chịu trách nhiệm về chất lượng giống thủy sản do cơ sở mình sản xuất, kinh doanh; chỉ được đưa vào lưu thông đàn giống thủy sản đảm bảo chất lượng và đã được kiểm dịch theo quy định.

3. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan quản lý Nhà nước; cung cấp hồ sơ, tài liệu và hợp tác chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền trong kiểm tra, thanh tra về giống thủy sản.

4. Chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đối với giống thủy sản, ngăn chặn dịch bệnh lây lan trong quá trình sản xuất, kinh doanh; thông báo, phản ánh kịp thời cho cơ quan quản lý chuyên ngành về thủy sản địa phương khi phát hiện giống thủy sản bị nhiễm bệnh hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng.

5. Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; hợp tác tốt với các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và phòng, chống thiên tai.

6. Các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác có liên quan trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước phải nộp đầy đủ, đúng thời hạn tiền thuê cơ sở hạ tầng và các khoản thuế, phí, lệ phí khác (nếu có) theo quy định; giữ gìn, bảo vệ và sử dụng hợp lý, hiệu quả công trình kết cấu hạ tầng trong khu sản xuất giống thủy sản tập trung.

Điều 23. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trong quy định này, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh